

Ngày	5,130 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.7%	-18.4%	-32.2%

	Q3/24	
ROE	3.6%	+/- YoY ▲ 1.5%

	Q3/24		
DT thuần	429	QoQ ▲ 98.0 ▲ 29.5%	YoY ▲ 128 ▲ 42.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	1,084	YoY ▼ 113 ▼ 9.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	151	QoQ ▲ 56.1 ▲ 59.0%	YoY ▲ 87.0 ▲ 136%
	tỷ VNĐ		

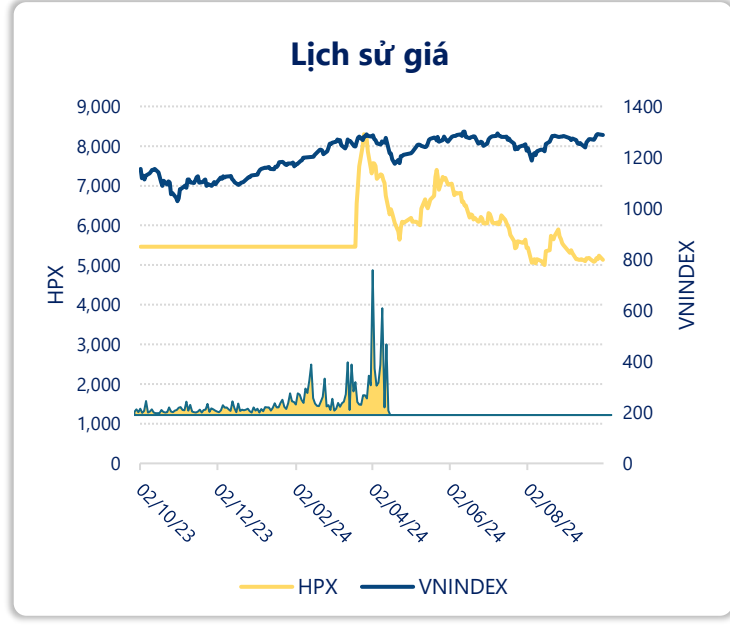
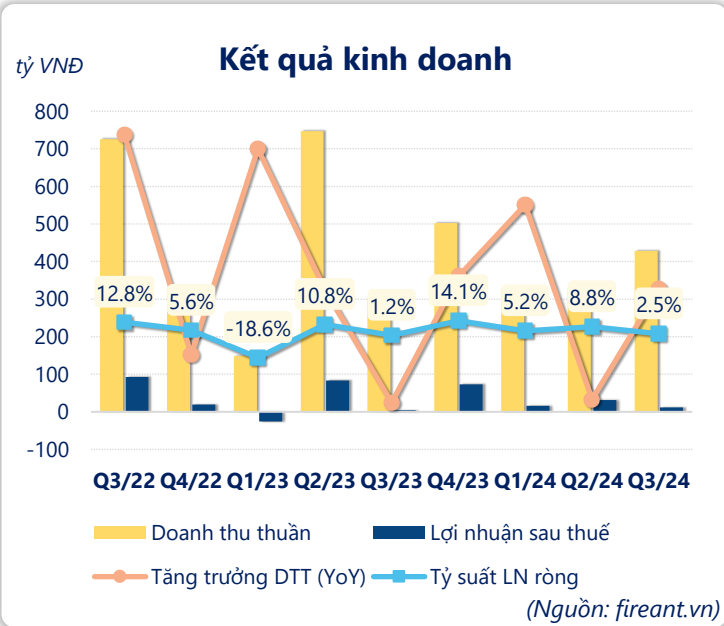
	9T 2024	
LN gộp	315	YoY ▲ 69.0 ▲ 28.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	15.9	QoQ ▼ 22.2 ▼ 58.4%	YoY ▲ 7.69 ▲ 93.2%
	tỷ VNĐ		

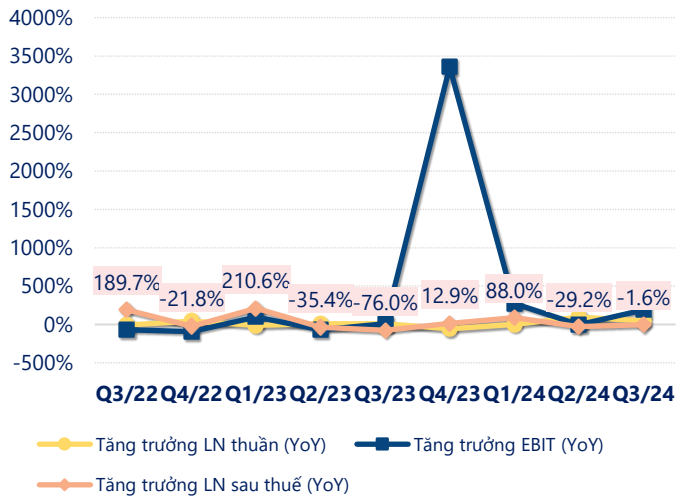
	9T 2024	
LN thuần	73.1	YoY ▼ 6.40 ▼ 8.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	11.9	QoQ ▼ 19.5 ▼ 61.9%	YoY ▲ 7.57 ▲ 176%
	tỷ VNĐ		

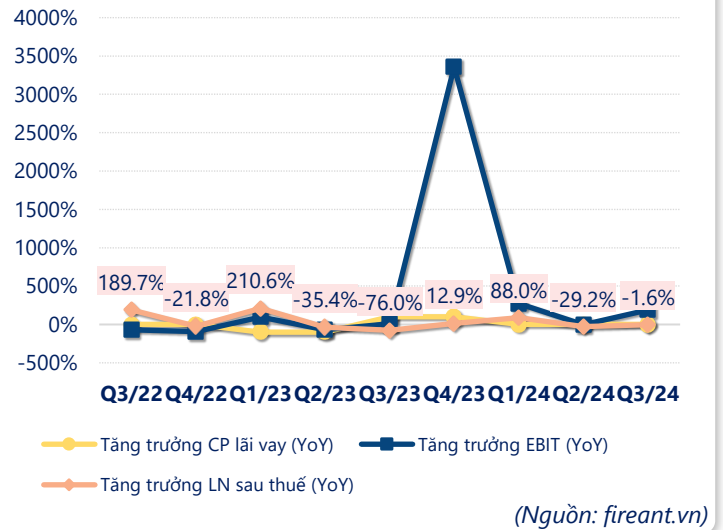
	9T 2024	
LN sau thuế	59.1	YoY ▼ 2.40 ▼ 3.8%
	tỷ VNĐ	



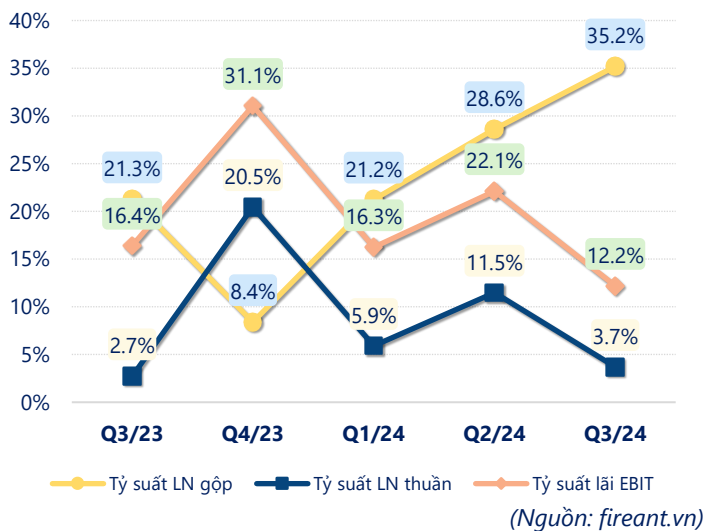
Tăng trưởng lợi nhuận



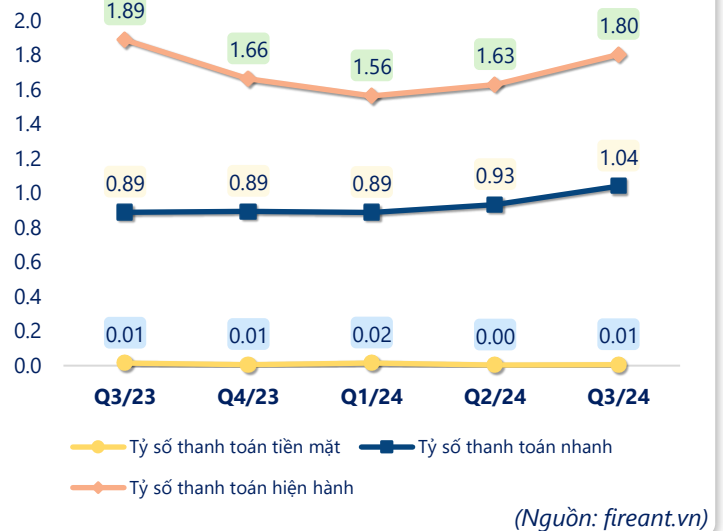
Tăng trưởng chi phí



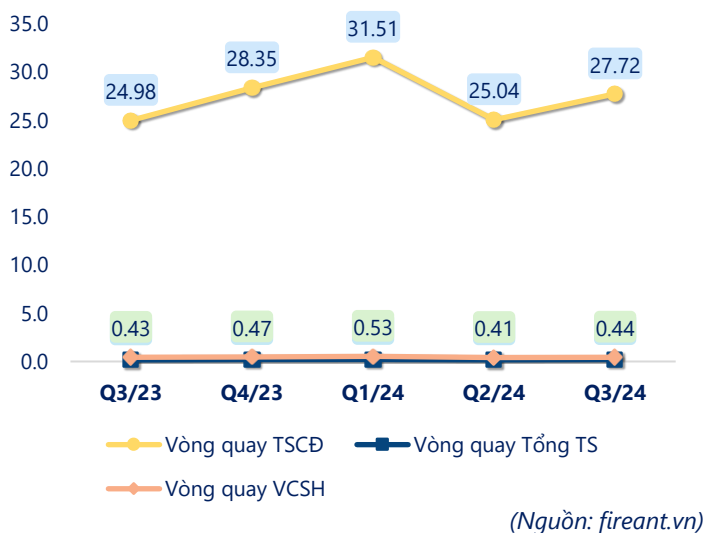
Tỷ suất lợi nhuận



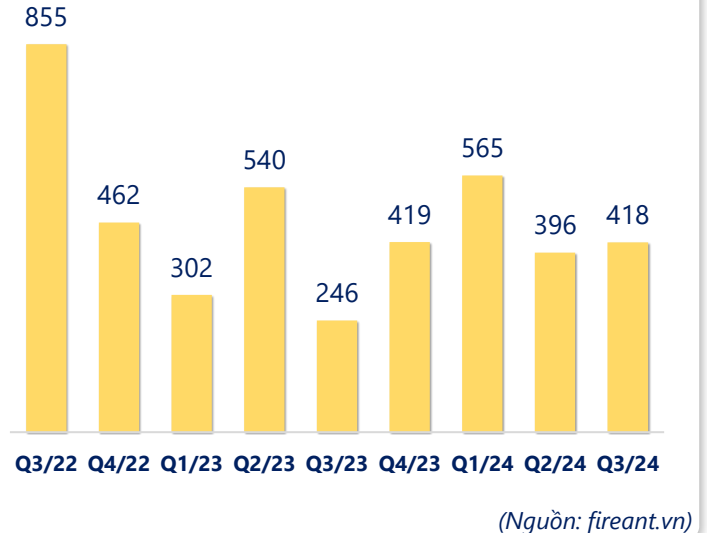
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	429	301	42.4%	1,084	1,197	-9.5%
Giá vốn hàng bán	278	237	17.2%	769	951	-19.1%
Lợi nhuận gộp	151	64.0	136%	315	246	28.0%
Doanh thu HĐTC	11.3	-0.62	1924%	26.6	1.98	1244%
Chi phí TC	106	39.9	164%	165	104	59.2%
Chi phí lãi vay	32.8	37.6	-12.7%	91.1	97.9	-6.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	27.5	3.82	619%	64.2	21.2	202%
Chi phí QLDN	13.4	11.5	16.1%	38.4	43.1	-11.0%
LN thuần từ HĐKD	15.9	8.21	93.2%	73.1	79.5	-8.1%
Lợi nhuận khác	3.61	3.64	-0.7%	14.1	10.2	38.1%
LN trước thuế	19.5	11.8	65.0%	87.2	89.7	-2.8%
Lợi nhuận sau thuế	11.9	4.33	176%	59.1	61.5	-3.8%
LNST của CĐ cty mẹ	10.5	3.72	183%	56.4	56.6	-0.4%

(Nguồn: fireant.vn)

